UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 253-KH/TU, ngày 15/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Kế hoạch số 253-KH/TU ngày 15/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 253-KH/TU ngày 15/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực trong phát triển kinh tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực truyền thống phát triển kinh tế của tỉnh; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phát huy nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của tỉnh để thúc đẩy phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; phát triển nguồn lực thương hiệu doanh nghiệp của tỉnh đạt thương hiệu quốc gia, hình thành một số doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong các lĩnh vực thế mạnh, để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, phát triển đồng bộ, hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Năm 2025 quyết tâm thực hiện tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt từ 8 - 9%; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai

đoạn 2021 - 2025; tạo tiền đề, nền tảng, điều kiện cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn sau, đưa Lạng Sơn cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với nguồn nhân lực

- Năm 2025: Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 36,1%; công nghiệp - xây dựng đạt 25,1%; dịch vụ đạt 38,8%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%. Cân đối cung cầu nhân lực trong nền kinh tế, từng bước khắc phục tình trạng di cư lao động gắn với đẩy mạnh đào tạo lao động, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 33,9%; công nghiệp - xây dựng khoảng 26,5%; dịch vụ khoảng 39,6%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Đẩy mạnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; lực lượng lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao; chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ.

- Đến năm 2035: Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 31%; công nghiệp - xây dựng khoảng 28%; dịch vụ khoảng 41%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 82%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 42%.

- Đến năm 2045: Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm dưới 25%; công nghiệp - xây dựng khoảng 30%; dịch vụ chiếm khoảng 45%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 92%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 52%.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Năm 2025: Xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường. Thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư. Hình thành hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, kết nối giữa các khu vực trong tỉnh, với các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc và các địa phương cả nước. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư, phân bổ nguồn vốn hợp lý để hoàn thành dứt điểm các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, phục hồi các khu khai thác khoáng sản đảm bảo cân bằng sinh thái.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khai thác tối

đa quỹ đất sản xuất nông nghiệp; mở rộng diện tích đất đô thị; đưa vào khai thác hợp lý quỹ đất chưa sử dụng. Bảo vệ nguồn tài nguyên nước mặt và nước ngầm; kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước, đáp ứng nguyên tắc đa mục tiêu trong sử dụng nước, giảm thiểu tác động mưa lũ. Từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học, góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

- Đến năm 2035: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng quan trắc giám sát môi trường, các dự án công nghiệp xả thải lớn, giám sát khai thác tài nguyên. Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, liên kết, kết nối thuận tiện, nhanh chóng. Khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển các khu, cụm công nghiệp, trung tâm logistics "thế hệ thứ 2" gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, theo hướng bền vững để hình thành các hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp - đô thị thông minh, dịch vụ số.

- Đến năm 2045: Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển liên kết đồng bộ và hiện đại; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc. Tỉnh Lạng Sơn có nền kinh tế xanh, năng động trên các lĩnh vực năng lượng sạch, nông nghiệp, công nghiệp và du lịch.

2.3. Đối với nguồn tài lực

- Năm 2025: Thu nội địa bình quân hằng năm tăng từ 8 - 9%; thu tiền sử dụng đất đạt 30% thu nội địa hằng năm; chi ngân sách địa phương bình quân hàng năm tăng từ 4 - 5%; đảm bảo dư nợ chính quyền địa phương trong hạn mức theo quy định .

- Đến năm 2030: Phấn đấu thu nội địa bình quân hằng năm tăng từ 10% trở lên; thu tiền sử dụng đất đạt 10% thu nội địa hằng năm, thu điều tiết đảm bảo khoảng 30% chi cân đối ngân sách địa phương. Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh. Hoàn thành di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở phải di dời theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đến năm 2035: Duy trì thu nội địa bình quân hằng năm tăng từ 10%; thu tiền sử dụng đất đạt 10% thu nội địa hằng năm; thu điều tiết đảm bảo khoảng 50% chi cân đối ngân sách địa phương. Phấn đấu tự đảm bảo chi cân đối ngân sách địa phương.

- Đến năm 2045: Duy trì, đảm bảo chi cân đối ngân sách địa phương; giữ ổn định thu tiền sử dụng đất đạt 10% thu nội địa hằng năm.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiên cứu, quán triệt nội dung Kế hoạch số 253-KH/TU ngày 15/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng mục tiêu đề ra.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Các cơ quan được giao phối hợp tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm xây dựng báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo yêu cầu. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan trung ương trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- C, P CVP UBND tỉnh;
các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (VMĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh